

Cuối thập niên 80, cũng vào dịp này, tôi có viết một bài báo ngắn bàn về chính biến mùa Thu năm 1945, ở Việt Nam, thời kỳ đầu của cuộc Cách mạng tháng Tám. Theo cách nhìn của tôi, đó không phải là cách mạng mà chỉ là cách chính quyền cho riêng những người cầm quyền.

Một người bạn tôi, nhà đũa nhà thớt, nói bằng tiếng Pháp để phê bình: “c’est de l’anti-communisme intégral tout craché” (hiểu một cách nôm na: “rõ ràng là chống cộng cùng mình, suốt một, cả đoàn). Tôi không trả lời, để bạn xét lại, tôi hãy xem mình có thật bị khuôn đóng trong cái nhìn nhị phân (binaire) quốc-cộng máy móc hay không?

Từ bây giờ nay, tôi có dịp tiếp thu thêm nhiều ý kiến khác, thấu hiểu qua nhiều nguồn thông tin – tài liệu viết, tài liệu nói – do một số nhân chứng lịch sử cung cấp như Vua Bảo Đại, Trần Trọng Kim, Nguyễn Xuân Chữ, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Đình Hòe, Phạm Khắc Hòe, Lê Văn Tiển, v.v... Ngoài ra tôi còn đọc biết chú ý đến những khám phá mới, xuất phát từ nhiều công trình nghiên cứu của các nhà viết sử, các nhà khoa học xã hội, v.v... ở trong cũng như ngoài nước, của người Việt Nam lẫn người ngoại quốc.

Năm nay, trở lại đầu tài cũ, tôi không thấy còn phải thay đổi kết luận. Những vấn đề một luận cứ thì còn bổ sung. Dĩ nhiên, cũng chỉ là để tiếp cận, càng gần càng tốt, sự thật về chính biến mùa thu năm 1945. Tuy nhiên, cốt yếu là để phá vỡ cho hết huyền thoại về cách mạng mà bộ máy tuyên truyền của chính quyền đã vẽ nên trong những thập niên qua trong dòng ý nghĩ phổ biến về quốc sự. Chính biến này đang còn là một vùng tối cần phải soi sáng để làm cho rõ vì sao nó đã, vẫn còn là một vùng tối và tại sao nó không thể tiếp tục nằm trong vùng tối.

Những ngày tháng Tám năm 1945, những ngày cách chính quyền

55 năm đã trôi qua khá lâu khi ở Việt Nam, năm Tết Mậu, xảy ra chính biến mùa Thu. Khoảng cách thời gian này, với những biến chuyển trên khắp thế giới – đặc biệt trong những biến cố thuở khai xã hội chủ nghĩa cũ – đã giúp nhiều dân tộc tiếp cận những sự thật lịch sử của mình. Những người nhìn việc đã qua, trong bối cảnh quá khứ cần đổi hay không đổi, có nhiều cách nhìn, nói chung, trái ngược nhau trên bình diện ngôn từ, nhưng nhìn có thể không khác biệt nhau về mặt nội dung.

55 Năm Sau Nhìn Lại: Cách Mạng Hay Cuộc Chính Quyến

Tác Giả: LS Trần Thanh Hiệp

Thứ Sáu, 03 Tháng 8 Năm 2012 08:29

Những ngày đầu tháng Tám năm 1945, sau khi hai trái bom nguyên tử được thả xuống đất Nhật, Việt Nam được trở về mặt đất bình yên và cuộc sống trở về bình thường. Tình hình chính trị biến đổi mau lẹ chóng trong vòng trên dưới mấy ngày. Nhật đã đầu hàng Đồng Minh nên mặt hàng quy định của chính trị tại Việt Nam. Pháp chấp hành đem quân trở lại để phục hồi địa vị thống trị cũ. Chính phủ Trần Trọng Kim tạm chấp hành mà không nhận trách nhiệm xử lý tình hình và trong khi chờ đợi chính phủ mới được thành lập. Dân chúng mặt phố bị cướp bóc ở Việt Minh, xách đầu người, mặt phân hào húc đầu người lên chiếm chính quyền. Vua Bảo Đại từ ý thoái vị. Ngày 2 tháng 9, lãnh đạo của Nguyễn Ai Quốc, dưới tên gọi khác, Hồ Chí Minh, nhân danh Mặt Trận Việt Minh, thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và đọc Tuyên Ngôn Độc Lập. Trên cái nền đất thu hoạch chiến tranh này, sau đó mới có những mặt cách, những ta đánh giá chính biến mùa Thu năm 1945 bằng những đầu óc ý thức là chính.

I. Cách mạng xã hội Việt Nam nhìn chính biến 19 tháng Tám 1945

Đội ngũ những người cộng sản Việt Nam chính biến mùa Thu năm 1945 là một cuộc cách mạng.. Họ không đơn thuần và những người không đơn thuần bằng, với những thêm bớt tùy theo nhu cầu của tình thế. Khi đó, từ năm 1946, thay vang lên những kèn chiêng trống của những cái loa văn nghệ mới được cho cách mạng như Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Nguyễn Huy Tưởng, Vũ Ngọc Phan, v.v... Điệu hình, 8 câu thơ dưới đây được thảy đầu đó của Xuân Diệu:

[...]

Có một buổi, có vẻ Hà Nội,
Vội vàng trên đài sáng chói,
Giữa dân gian, trong những tiếng hoan hô,
Ngồi trên cây, trên phố, ngồi trên hồ:
Cố chiêng trống Cách mạng thành tháng Tám!

[...]

Xuân nở các vết khảm mặt ngày tháng Tám
Trên dân gian lên với sóng Hồng Hà
Lọt các đầu gối giữa ngày u ám

Trời sao vàng mờ lúc nồm c bao la...

Loài sơn phơn suy tôn có tuội th m t th i này ch đáng l c b đ đi sâu vào c t lõi lý lu n c ng s n. Tr ng Chinh, lý thuy t gia c a nh ng ng i h sinh cho chính bi n mùa Thu năm 1945, đã đánh lên âm m u “la”c a cái g i là b n anh hùng ca Cách m ng tháng Tám. Pha ch l ch s , ông đã vi t r ng, “Ngày 9-8-1945, H ng quân Liên Xô đánh vào Mãn Châu nh vũ bão. Ch trong sáu hôm, đ i quân Quan-đông m nh có ti ng c a phát xít Nh t b tiêu di t. Th ng l i căn b n đó c a H ng quân đã quy t đ nh s ph n c a phát xít Nh t và Liên Xô đã th c s gi i phóng cho các dân t c b Nh t áp b c”.

Theo Tr ng Chinh, Đ ng C ng s n Đông D ng đ ra ch tr ng lãnh đ o qu n chúng nhân dân n i d y t c vũ khí c a Nh t, giành l y chính quy n t tay Nh t”. Ông còn kh ng đ nh thêm “các chi n sĩ Vi t Minh đã lãnh đ o nhân dân n i d y giành chính quy n, theo ch th ngày 12-3-1945 c a Đ ng C ng s n Đông D ng, chính ph bù nhìn Tr n Tr ng Kim đ u hàng [Vi t Minh]”. Ông làm nh th vào th i đi m tháng Tám năm 1945, nh có Liên Xô đánh th ng đ c quân Nh t, nh ng ng i c ng s n Vi t Nam đã công khai hô hào làm cách m ng ki u c ng s n, và dân chúng đã tri tình theo đ ng c ng s n làm cách m ng ki u y, khi n chính ph Tr n Tr ng Kim đ ng quy n đã ph i đ u hàng. Theo b c Tr ng Chinh, 4 Hi n pháp 1946, 1959, 1980 và 1992 đ u đ a chính bi n mùa Thu 1945 lên hàng cách m ng.

Chính bi n này có vinh đ m đ u cho Hi n pháp th nh t – 1946 – mà không ph i nêu danh Đ ng C ng s n Vi t Nam. Nh ng t i Hi n pháp th nhì – 1959 – đã b t đ u th y nói lên vai trò lãnh đ o c a đ ng này. T Hi n pháp th ba – 1980 – “Đ ng” công khai ra m t, nh n công lao lãnh đ o “nhân dân... đi con đ ng c a Cách m ng tháng M i Nga toàn thành cách m ng dân t c dân ch nhân dân, ti n lên làm cách m ng xã h i ch nghĩa và xây đ ng xã h i ch nghĩa. N c ta [Vi t Nam] tr thành m t n c xã h i ch nghĩa, m t thành viên c a C ng đ ng xã h i ch nghĩa th gi i”. Và văn b n này chính th c thi t l p “chuyên chính vô s n” trên c n c. Hi n pháp th t – 1992 – ra đ i sau khi cái g i là c ng đ ng th gi i xã h i ch nghĩa nói trên đã s p đ tan tành, ch còn bi t thu góp l i nh ng tàn đ , nh ng v n bám l y cu ng r n c ng s n: “T năm 1930, d i s lãnh đ o c a Đ ng C ng s n Vi t Nam nhân dân ta ti n hành cu c chi n tranh cách m ng lâu dài, đ y gian kh hy sinh, làm Cách m ng tháng Tám thành công!”. Nói tóm l i, c ng s n đã đ t chính bi n tháng Tám 1945 vào trong toàn b “chi n tranh cách m ng lâu dài” đ g i nó là m t cu c cách m ng. Theo thu t ng c ng s n, đó là m t khâu trong dây chuy n cách m ng c a h nghĩa là m t ti t m c trong ch ng trình hành đ ng y. C ng s n không lúc nào tách nó ra kh i toàn b này đ đánh giá nó nh m t hi n t ng khách quan và đ c l p. Vì tách ra nh th thì s không có c s đ b o v gi thuy t cách m ng n u có tranh cãi.

55 Năm Sau Nhìn Lại: Cách Mạng Hay Công Luận Chính Quyền

Tác Giả: LS Trần Thanh Hiệp

Thứ Sáu, 03 Tháng 8 Năm 2012 08:29

Những đơn trích dẫn trên đã tóm lược nội dung của bài văn chính trị (discours politique) của những người cộng sản Việt Nam. Khi lập luận chính biến tháng Tám là cách mạng, hiện nhiên cộng sản (những đã thực ngay cả khi Trường Chinh nói lý thuyết) tuyên truyền nôm na chúng. Những điều quan trọng hơn hết là họ muốn dùng nhãn hiệu cách mạng để làm nên tiếng chính thức cho chế độ cộng sản họ cầm quyền bằng bạo lực.

Làm cách mạng là xâm phạm tới sinh mạng và tài sản của người dân, vì người cách mạng tự cho mình được miễn quy định của quy định công luận của giới người, những đã xảy ra trong năm, sáu thập niên cách mạng cộng sản. Cho nên bàn chuyện cách mạng không phải là tranh cãi bằng nghị luận, pháp luật, công an, nhà tù, quyền chế độ gia, v.v... Mà phải đem chính biến tháng Tám ra để chi tiết và thực tế để xem nó có gì đáng gọi là cách mạng. Dưới góc nhìn này và để trên quan điểm Mác xít, lý thuyết cộng sản mà đo cộng sản, hãy thử xem xét những nhà cộng sản trong Luật Hiến pháp 1992 rằng “nhân dân ta làm Cách mạng tháng Tám thành công” xác đáng tới đâu. Ba câu hỏi cần đặt ra và cần được trả lời là:

1-Nói “nhân dân” làm Cách mạng tháng Tám là nói ai làm?

2-Làm cách mạng như vậy là làm gì?

3-Bạo lực Cách mạng này đã thành công là nói nó đã đạt được những mục tiêu cụ thể nào?

Trường hợp thực tiễn những người phạm nhân hai phạm hai phạm. Thứ nhất, chỉ coi câu “để nghe những gì cộng sản nói, hãy nhìn những gì cộng sản làm” là khuôn vàng thước ngọc để mong biết thực chất cộng sản Việt Nam. Đó mới chỉ là một phần nhỏ nhất mà thôi! Có một điều cộng sản nói và cộng sản làm đúng như họ nói là “cách mạng”. Vấn đề sinh tử là phải biết thực chất khi nào cộng sản nói một điều làm một việc, khi nào cộng sản nói một điều làm những gì họ nói.

Vậy nếu phải bàn về ngôn ngữ cách mạng của cộng sản thì để mang một cụm “chúng cộng”, để nói về chế độ là chế độ tức là làm biến. Mà phải tìm hiểu đến những điều này, những là về quá khứ. Chế độ này mong hiểu rõ được những điều này cũng như trong tương lai.

Vết bìa chữ nghĩa để khái quát không có gì đáng phải học hỏi! Thứ hai, ngôn ngữ cách mạng cộng

Số n là lo i ngôn ngữ “ý h”, đ i v i h , có giá tr m t chân lý tuy t đ i nh kinh thánh. Cho nên ngôn i c ng số n coi ý h c a h là s th t khách quan. Và c ng số n đ a vào ý h đ đ t đ nh ch tr ng, đ ng l i, chính sách cho hành đ ng. H tin r ng nh v y là duy v t khách quan, khoa h c, k th c h duy tâm h n c ng i duy tâm. đ đây là bàn v ngôn ngữ và hành đ ng c ng số n vào th i đ i m 1945 – không ph i 1999 – và quy chi u vào tài li u chính là b n Báo cáo c a Tr ng Chinh tr c đ i H i toàn qu c khoá II h p năm 1951 c a Đ ng C ng số n (khi y còn mang danh x ng Đ ng Lao Đ ng). Ngoài ra cùng còn đ a vào nh ng bài vi t c a ông nh ng năm 40 đã đ c s a ch a ho c vi t l i sau 1975, cho h p v i l ch s chính th c c a đ ng.

A. Nhân dân là ai?

R t nhi u ng i hi u m t cách thông th ng r ng nhân dân là t t c dân, là qu c dân hay toàn dân. Không ít các v nh ân sĩ, trí th c tây h c còn cho r ng nhân dân là ti ng đ i đ ch ra ti ng Vi t c a ch “peuple” nên nhân dân cũng là dân t c. Trong ngôn ngữ c ng số n, không ph i là nhân dân không mang nghĩa này. Nói cho ngay, trong nhi u tr ng h p c ng số n mu n dân chúng c hi u nhân dân theo nghĩa y, t c là nh đã đ c đ nh nghĩa trong t đ i n ti ng Vi t c a h : nhân dân là “kh i ng i đ ong đ o làm n n t ng cho m t n c...”. Nh ng đ i v i c ng số n, ch nhân dân là m t danh t chính tr – theo thu t ng c ng số n – m t ph m trừ thu c ý h Mác-Lênin, không ph i là m t th c th nh ân xã khách quan. Nó ch là m t hình t ng c a ý h c ng số n v th c th y. Cho nên c ng số n thay đ i hình t ng này tùy t ng lúc, tùy t ng hoàn c nh.

Th t th , Hi n pháp 1946 không dùng cho nhân dân mà dùng cho “toàn dân“, m t cách đ gián ti p đ nh nghĩa nhân dân là toàn dân. S nh ng b v hình th c này tuy v y cũng không quan tr ng gì, vì cái g i là “Hi n pháp 1946” th t ra ch là m t chi c bánh v không h n không kém. Nó đ c h i h bi u quy t b ng m t qu c h i bù nhìn, v i m t thi u s nh dân bi u “qu c gia” không thông qua b u c mà đ c c ng số n “m i” b sung! M t s ki n, đã đ c các báo c ng số n th i đó t ng thu t, cho th y cung cách th o lu n và bi u quy t c a qu c h i này: Khi bàn đ n qu c ca, do l i đ ngh c a dân bi u thu c đ ng xã h i Phan T Nghĩ, m i ng i đ ng đ y hát bài Ti n quân ca, th là qu c h i thông qua qu c ca! Ngoài ra, đ c chung quy t ngày 09-11-1946, b n Hi n pháp này không h đ c ban hành, t c là nó không bao gi có hi u l c pháp lý. R i ngày 19-12-46, cu c chi n tranh Vi t Pháp bùng n , c ng số n rút lên Vi t B c, vào chi n khu đ kháng chi n, các dân bi u qu c gia “đ i l p” tr c đ c m i, nay b lũng b t. Qu c h i t đó cho đ n sang th p niên 50 khi h t chi n tranh, không h p n a, ch còn t n t i đ i hình th c m t Ban Th ng V . Hi n pháp 1959 không đ nh nghĩa ch nhân dân, ch kh ng đ nh n i đ i u 2 r ng n c Vi t Nam Dân Ch C ng Hòa là m t n c dân ch nhân dân. Sau 1975, khi đã chi m đ c quy n trong c n c, Đ ng c ng số n công khai l di n, Hi n pháp 1980 m i đ a ra m t đ nh nghĩa tr c ti p c a ch nhân dân, n i đ i u 3: “ n c C ng hòa xã h i ch nghĩa Vi t Nam, ng i ch t p th là nhân dân lao đ ng bao g m giai c p công nhân,

giai cấp nông dân tập thể, nông nghiệp trí thức xã hội chủ nghĩa và nông nghiệp lao động khác mà nông công là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Công theo cách phân định này thì rõ ràng nhân dân không phải là toàn dân mà cũng không phải là tất cả những thành phần được kể trên đó là nhân dân! Cùng là nông dân nhưng chỉ có “nông dân tập thể” mới được kể là nhân dân, còn nông dân cá thể thì không. Cũng vậy, trí thức mùn đùn được coi là nhân dân thì phải là trí thức “xã hội chủ nghĩa” chứ không thể là trí thức “suông”. Đầu thập niên 90, tiếp theo sự sụp đổ của toàn bộ các chế độ cộng sản Đông Âu và Liên Xô cũ, công sản Việt Nam phải mở rộng thêm một phần nào nội dung chủ nhân dân: “Nhà nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền nông nghiệp là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và nghiệp trí thức” (điều 2 HP 1992).

Nhưng họ lại không quên thông thêm một định nghĩa gián tiếp về nhân dân là: “Đảng Công sản Việt Nam là đội bộ trung thành quyền lực của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của các dân tộc... (điều 4, Hiến pháp đã dãn). Nói cách khác, bộ ngoài, công khai trước đó luôn, công sản tùy tiện định nghĩa chủ nhân dân. Lúc thì lấy cái nghĩa định nghĩa cái (giai cấp là nhân dân) lúc thì lấy cái (định nghĩa cái (dân tộc là nhân dân)). Đã vậy, lại đưa vào bộ luật của nhân dân một thành tố không ăn nhập gì tới bộ luật, đó là quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân. Phải chăng nghĩa vậy là nếu một tập thể nào không phải là liên minh của hai giai cấp công, nông và nếu nó không do giai cấp công nhân lãnh đạo thì không phải là “nhân dân” sao? Qua nhiệm vụ mình chúng đã dãn ra trên của bộ luật vẫn chính trị, công sản nói “nhân dân” là nói tào lao mà thôi.

Nhưng trong nội bộ đảng thì công sản lại rất là minh bạch. Nhà Trùng Chỉnh đã xác định nhân dân được báo cáo trước Địch Hối II: “Hiến nay, nội dung của chính quyền nhân dân nước ta là chuyên chính dân chủ nhân dân: Nhân dân gồm các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Nghiệp nghiệp nghiệp, do giai cấp công nhân lãnh đạo, cùng tham gia chính quyền...”. Phải soi sáng cho quan điểm này bằng hai nhận định.

Thứ nhất, trên lý thuyết, Trùng Chỉnh, rập khuôn từ nghiệp Mao Trạch Đông, cũng quy định rằng có bộ phận giai cấp hợp thành nhân dân. Nhưng trên thực tế không có một tiêu chuẩn nào chính chính, định định xác định tính giai cấp của. Bởi vậy việc này thuộc quy định chuyên quy định của đảng.

Thứ nhì, giai cấp nào cũng chỉ được kể là giai cấp qua nghiệp phần tập thể là đội bộ của giai cấp vậy. Đảng Công sản đã tự phong cho mình là đội bộ của giai cấp công nhân, giai cấp này định thể lại là lãnh đạo của tất cả những nghiệp nghiệp khác mà các đội bộ không là ai khác hơn nghiệp nghiệp được kể công sản nhìn nhận có thể cách vậy. Vậy nhân dân là Đảng và tất cả

những người theo đảng. Chính người thì có cả cuộc Cách mạng tháng Tám, Trần Hưng Đạo đã xác nhận điều này (l).

Tóm lại, công sản nói “nhân dân làm Cách mạng tháng Tám” những đảng hiều là toàn dân làm mà phải hiều là chính Đảng công sản đã làm.

B. Cách mạng là gì?

Một điều quan trọng những người không để ý, đó là công sản ít bàn đến mặt khái niệm về cách mạng nói chung. Bởi phải biết sự quan ngại công sản trước nên công sản đã gọi tên cách mạng với giai cấp đấu tranh. Từ điều này công sản định nghĩa cách mạng là một “cuộc tranh đấu của giai cấp bóc lột bóc lột lên lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột, phá vỡ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng một chế độ tiến bộ”. Với điều này Trần Hưng Đạo đã nói rõ: Trần Hưng Đạo, “Điều cốt yếu của một cuộc cách mạng là giành chính quyền và công chính quyền”. Sau này, dựa vào một lý thuyết gia học Đảng này thì Cách mạng tháng Tám đã mở đầu cho “quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam là quá trình tiến xã hội có tính chất thu hoạch, nhà phong kiến qua xã hội dân chủ nhân dân, đến xã hội chủ nghĩa”. Cách mạng này bắt đầu là “cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”. Gọi là “dân tộc” vì “tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập, thống nhất toàn vẹn cho dân tộc”. Gọi là “dân chủ” vì “thực hiện những quy định do dân chủ cho nhân dân”. Gọi là “nhân dân” vì “do nhân dân tiến hành, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở liên minh công nông”. Cách mạng này bắt đầu sau phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giữa hai cuộc cách mạng này, theo Trần Hưng Đạo trích dẫn Lê-nin, thì sẽ có “những bước quá độ, những trình độ quá độ khác nhau”, những trung, chúng chỉ có một thực chất đó là “chuyên chính vô sản”. Giáo điều này của Lê-nin đã được Trần Hưng Đạo khẳng định như sau: “Nhưng riêng chuyên chính vô sản là một trong những nguyên lý bắt buộc cho tất cả các nước tiến bộ tiến bộ tiến bộ xã hội”. Kết luận tất yếu phải rút ra là cách mạng Việt Nam do công sản tiến hành nhất định phải là “chuyên chính”. Khi còn ở giai đoạn dân chủ nhân dân thì là “chuyên chính công nông” (nằm trong phạm trù chuyên chính vô sản – Trần Hưng Đạo chú thích như vậy), khi chuyển sang “xã hội chủ nghĩa” thì là “chuyên chính vô sản”. Hai bước này, công sản Việt Nam đã đi không hề chệch hướng trong suốt hơn 4 thập niên, với cao điểm là những năm 80. Từ đầu thập niên 90, dựa trên lý luận một mặt một mặt đảng, những chế độ của một quá trình băng hoại đã xuất hiện. Những nói Cách mạng tháng Tám là nói khâu mở đầu cho hai bước đi này để cách mạng được bắt đầu.

C. Cách mạng tháng Tám thành công như thế nào?

Chính biến mùa Thu năm 1945 đúng ra đã không mang lại bất cứ một thành công cách mạng nào, dù cách mạng dân chủ nhân dân hay cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì chúng chưa bắt đầu. Nói làm Cách mạng tháng Tám “thành công” là để tuyên truyền. Thực ra, biến thân chính biến này cũng không mang đến án cách mạng mà công sự đã vỡ ra từ trước. Do đó, nó chỉ là một vụ “cách chính quyền” để để làm cách mạng. Trường Chinh gọi đó là “tổng khởi nghĩa”. Người thiếp của cách mạng công sự Việt Nam, Hồ Chí Minh, trong thư gửi để ng bào nhân dân tổng khởi nghĩa này cũng chỉ thúc đẩy tiến lên đẩy lùi lá cờ Việt Minh, không để để ng gì tới cách mạng công sự: “Hãy để ng bào yêu quý! Giữ quyền để nh cho vận mệnh dân tộc đã để n. Toàn quốc để ng bào hãy đem sức ta mà giữ gìn phóng cho ta. Nhiệm vụ dân tộc bước áp bước đang đưa nhau tiến bước giành quyền để c lập. Chúng ta không thể chùn bước. Tiến lên! Tiến lên! Đẩy lùi lá cờ Việt Minh, để ng bào hãy dũng cảm tiến lên!”.

Vậy nói Cách mạng tháng Tám đã thành công thì chỉ có thể là vì nó đã cách chính quyền cho để ng. Thế thôi. Nhưng nếu vậy thì tất cả những gì để ra những vận để mại. Cách chính quyền cho ai? Cách chính quyền để sau đó sẽ làm gì? Và những việc làm này có gì quy để c vận để tiến bước không?

Thực tế chính trị hiện nay qua đã trở lại câu hỏi thế này là “cách cho để ng Công sự”. Thực tế này cũng trở lại câu hỏi thế hai: để để ng thì để lập “chuyên chính” để i nhiệm hình thế c (chuyên chính công, nông, chuyên chính vô sự n mà chuyên chính là công để ng để t nhân quyền). Câu hỏi thế ba, mục để lập những gì để ra khởi hệ thống để để ng công sự n. Nếu không, câu trả để i đã sẵn rồi và sẽ là “có tiến bước”. Lập luận này vậy là không rút ra để để c những bài học cã quá kh.

Chính khách họ Trần, thế để ng để u tiên của nước Việt Nam – theo nghĩa hiện để cã danh xưng – không phải là người làm chính trị chuyên nghiệp. Ông chỉ là một nhân sĩ có tinh thần yêu nước, thế c thế họ những người trí thế Tây học những thế m nhuần tinh thần nho giáo. Vì thế, ông không xu hướng cách mạng bạo để ng, chỉ mục ôn hòa thế c hiện ngay những cã i cách mà thế c để ng để t nước cho phép. Khi thế y Việt Minh xách để ng dân chúng giành chính quyền, để ng thế i ông để i thế t bước trong mặt ban vận để ng hợp tác với Việt Minh để thành lập một chính quyền mới, trong liên thế c quốc gia, ông đã tri tình lùi bước để để cho Việt Minh thế n trách nhiệm thế c lập sự. Chế ng những vậy, ông cũng thế kh để c không thế n để để ngh cã a người Nhật, nếu ông chính thế c yêu của họ có thế thế tay chính thế ông chế ng thế i lo thế h thế u bạo vận để t thế. Thế x của ông thế c chính biến mùa Thu 1945 là thế x của một kẻ sĩ, khi thế y làm để để c việc thì để ng ra gánh vác, khi thế y không làm để để c việc thì lui về thế n.

Các bước để ng trong thế i các của ông, nói chung, cũng có thế để để ng thế. Theo thế i ký của Phạm Khắc Hòe, có hai bước để ng, Trần Đình Nam và Hồ Tá Khanh để ngh “chúng ta rút lui

ngay, nhưng họ quyên binh cho Việt Minh”. Luật sư Vũ Văn Hiến, Bộ trưởng Tài chính chủ trì quyên Việt Nam phải có mặt chính quyên họp pháp báo đm đm c tr t đ , lâm s , giao thi p v i Đng Minh, ngăn ngừa tr c không cho Đng Minh lý do tr t mà giúp cho ng i Pháp tr i c m quy n. Do đó, dù có trao quy n cho Việt Minh thì cũng chỉ chính th quân chủ duy trì căn bản pháp lý của mặt chính quyên họp pháp. Các luật gia khác trong n i các nh Tr n Văn Ch ng, Tr nh Đình Thọ, Phan Anh, v.v... đ u tán thành quan đm c a Vũ Văn Hiến. Sau cùng chỉ n i các đng ý lý thái đ nh luật sư Hiến đã đ xu t.

Vua Bảo Đại lúc đ u đã chủ n họp tr ng này. Nhưng v sau, tr c nh ng bi n đ i hàng ngày của tình hình, ng i vua cu i cùng của dòng họ Nguyễn đã quy t đ nh thoái v . Nguyên nhân nào đã đ a t i quy t đ nh y? Th t ra, t ba ngu n thông tin hi n có là ba họp họ ký của Trần Trọng Kim (Mặt C n Gió B i), Phạm Khắc Hòe (T Tr u Đình Hu Đ n Chi n Khu Việt B c), và chính vua Bảo Đại (Con R ng Việt Nam), ng i đ c cũng đã có th rút ra đm c m t s k t lu n, dù r ng họ đã ph i r t dè d t v i Phạm Khắc Hòe vì thái đ của ông tâng b c quá l c ng s n. Trong t ng lai, s họ c còn có th mang t i nh ng ánh sáng m i v nh ng đng c tâm lý đã thúc đ y vua Bảo Đại t b ngôi báu. Trong khuôn kh bài nghiên cứu này, nh ng đng c y không ph i là đ u chủ y u. Vì c tìm hi u t i sao vua Bảo Đại thoái v không quan tr ng b ng vi c xác đnh ng i vua y đã thoái v nh th nào, đã trao quy n cho ai, và trên nh ng c s gì, v i nh ng họ u qu pháp lý ra sao?

V đm c này, t ng ph i ph c họ giá tr họ ch s cho “Chi u thoái v” ngày 25-8-1945 của vua Bảo Đại, m t vấn ki n họ s đã b chôn vùi m t cách vô ý th c quá s m, chủ ng nh ng bi i nh ng ng i c ng s n mà c nh ng ng i chủ ng c ng s n. Đ i v i ng i Việt Nam, không ai nghĩ r ng Chi u thoái v này là m t lo i Đ i Hiến Ch ng (Magna Carta hay Great Charter) mà ý nghĩa họ ch s cũng nh pháp lý cao họ b n Đ i Hiến Ch ng 1215 của vua Jean-Sans-Terre, m t họ cam k t của v vua này Anh qu c chủ p nh n nh ng m t họ v ng quy n cho các bá t c ng i Anh. V y mà ngày nay chủ ng nh ng riêng ng i Anh, c th gi i đ u coi nó nh m t ngu n gốc họ ch s của nhân quy n. Trong khi đó, Chi u thoái v 25-8-1945 của vua Bảo Đại là m t văn bản chính th c và công khai, qua trung gian các đ i đ n của dân chúng, nh ng không đ u ki n toàn b v ng quy n cho dân chúng. Nh ng ng i c ng s n chủ p chính quy n, theo âm m u “la” của Tr ng Chinh, coi Chi u thoái v của vua Bảo Đại chỉ là m t văn ki n “đ u hàng cách mạng” là đ u hi u đm c. Nh ng qu th t r t khó hi u s ki n đã có không ít nh ng ng i t nh n là chủ ng c ng s n, họ c vì không bi t đm c n i dung đ y đ của nó nên coi nó nh không có gì đáng k , họ c khi p đm v báo họ c của c ng s n chủ p chính quy n, không nh n ra đm c giá tr đích th c của Chi u thoái v , th m chí còn nh p n i và họ truy n m c c m t i của nh ng ng i th t tr n!

Đ đ n lúc ph i tái họp s th t.

Trên bình diện lịch sử, Chiếu thoái vị ngày 25-8-1945 của vua Bảo Đại là một sự kiện quý giá đánh dấu sự chấm dứt nền quân chủ chuyên quyền, không đổ máu, từ vua sang dân, trong một tinh thần tự nguyện vì đức lập công a đức t n n c, vì tự do công a m i ng i dân và vì đoàn kết công a công dân tộc. Trên bình diện pháp lý, văn kiện này là một bản hợp đồng rút đục b i t – v a thành văn v a không thành văn – n đ nh rõ ràng nh ng đi u ki n trong đó hành vi trao quyền đục c th c hi n và nh ng nghĩa vụ mà ng i nh n quy n ph i thi hành. Đi u cho đ n nay không ai nói t i ho c không nghĩ t i, là bên nh n quy n, nh ng ng i công ng s n công p chính quy n năm 1945, đã long trọng cam kết thi hành nh ng nghĩa vụ y. Nh ng công ng s n đã b i c, nh n quy n đ thi t l p chuyên chính còn b o tàn h n c quân chủ.

Cũng như trong trường hợp bản Đại Hiến Chương 1215, luật h c ngày nay không c n tìm bi t vì sao vua Jean-Sans-Terre đã nh ng quy n mà chỉ c n bi t vì vua này đã nh ng nh ng quy n gì, nh ng cho ai? Vua Bảo Đại, với cách ng i kết quả v ng quy n công a dòng họ Nguyễn l u truy n đã gần 400 năm nay, đã văn kiện hóa hành vi nh ng quy n công a mình b ng nh ng l i l không th minh bạch h n n a: “vì h nh phúc công a dân”, “vì đục lập công a n n c”, không “ng i yên mà đục qu c h i” tr c “nhi t v ng dân c” r t cao công a dân chúng mi n B c, đã “qu quy t thoái vị” đ tránh n n “Nam-B c phân tranh” đ ng h i “nh ng quy n đi u khi n qu c dân l i cho m t chính phủ dân chủ công hòa”. Một trong đòi hỏi công a ng i trao quyền là chính quy n dân chủ s p đục c thi t l p ph i “l y s ôn hòa x trí” đ i với các đ ng phái đã t ng tranh đục cho n n đục lập qu c gia nh ng không đi sát theo phong trào dân chúng đ nh ng ph n t y cũng có th giúp vào việc ki n thi t qu c gia và t r ng chính phủ dân chủ công hòa n n c ta đã xây đục p trên sự đoàn kết công a toàn th qu c dân”.

Như vậy là vua Bảo Đại đã sang trang cho lịch sử c hàng ngàn năm. Và nh ng ng i nh n quy n tay vua Bảo Đại đã giao c, tr c m t qu c dân, với vua Bảo Đại, sự vi t nh ng trang sự m i theo đúng l i yêu c u ghi trong Chiếu thoái vị. Giao c long trọng nh u l n. L n th nh t, khi vua Bảo Đại g p các đ i di n công a y Ban Nhân Dân Công Qu c t x ng là đ i di n cho t t công m i đ ng phái và t ng l p dân chúng, sáng ngày 23-8-1945 t i cung đ i n với gi y y quy n nhân danh Việt Nam Đ c Lập Đ ng Minh (Việt Minh) Hà Nội phái vào . Theo t p h i ký Con Rồng Việt Nam thì phái đoàn đ i di n g m có hai ng i là Trần Huy Liệu, Phó chủ tịch công a y ban Nhân dân công u qu c và Cù Huy Cận, nh ng ký gi Nam Đình Nguyễn K Nam l i vi t trong t p h i ký công a ông là còn có công Nguyễn L ng B ng, đ i di n cho “cách mạng”. Cách thức nh n quy n thu c ph n giao c không thành văn. Ng i ta đục th y trong t p h i ký Con Rồng Việt Nam r ng Trần Huy Liệu xuất trình gi y y quy n và tuyên b : “Nhân danh dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh công a M t Trần Gi i Phóng đục t n n c cho chúng tôi vinh đục đ n g n Hoàng th ng đ nh n n ki m”. Đ c vua Bảo Đại trao cho đục Chiếu thoái vị, sau khi đục xong và, h i ý với Cù Huy Cận, Trần Huy Liệu nói: “Th a Hoàng th ng, nhân danh dân tộc Việt Nam, chúng tôi nh n h t công b n văn này. Nh ng chúng tôi kính xin đục ch c m t bu i l v n t t, trong đó xin Hoàng th ng công khai tuyên b cho m i ng i bi t”. Chiếu ngày 23-8-1945, vua Bảo Đại b n tr u ph c, đục cho hàng ngàn ng i t h p tr c công a Ng môn nghe Chiếu thoái vị đục ngày 25-8-1945.

Lần đầu tiên nhân dân chúng ta đã trực tiếp ra đời trên đất nước Việt Nam, với một áp âm tối tăm sáng: “Trăm lợi làm vui trăm dân ta do của mình ta làm ra. Lần thứ hai, sự giao kết – lần này gián tiếp – đã được nhà cầm quyền cộng sản trả hình, thay thế triều đình Huế, long trọng tuyên bố qua bản Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2-9-1945 trong đó có trích dẫn tinh thần dân chủ ta do theo truyền thống phong trào Tây phương nêu lên như một giá trị quy chiếu. Không biết rằng vô tình hay cố ý, sự giao kết giữa hai bên không được văn kiện hóa để mang hình thức một tài liệu thành văn. Nhưng xét theo tập tục của người Việt Nam vào thời điểm mùa Thu năm 1945, giữa hai bên “Vua” và “Dân” đã có sự kết thúc với nhau một giá trị quy chiếu trong cộng đồng khi đó, tập tục mua bán trâu bò giữa các nhà thu mua và một cách hai bên vỗ vào tay nhau là sự kết thúc thành tựu. Không lẽ một bên vẫn trọng đãi như Chiếu thoái vị, được tặng công thêm bằng những hình thức trọng thưởng của việc thoái vị và Tuyên ngôn ngày 2-9-1945 thành lập chính quyền Cộng Hòa, lại không có giá trị bằng một lợi ích giao kết giữa mua bán trâu bò là gì cả sao?

Nhưng gì đã thực tế xảy ra, sau ngày vua Bảo Đại thoái vị đất này đã hẳn nở hoa thắp nến, cho thấy là những người được trao quyền đã bị lừa dối. Không hề có “đoàn kết quốc dân”, chỉ có “giai cấp đấu tranh” giữa các “nhân dân” để lợi ích. Không hề có “dân chủ”, chỉ có “chuyên chính”. Không hề có đa nguyên, đa đảng chỉ có một đảng độc nhất là Đảng Cộng Sản để chỉ mệnh quyền hành. Mọi người nay đã có sự đồng khách quan đánh giá chính biến mùa Thu 1945, để nhìn xem nó là một sự sụp đổ chính quyền hay là một cuộc cách mạng.

Nhưng sự giúp sức của thời gian, mọi người nay thấy rõ được rằng không thể máy móc đưa vào việc báo động sụp đổ chính quyền để ca ngợi chính biến mùa Thu 1945 là một cuộc cách mạng lật đổ phong kiến, hay báo chí để quân chủ, thì thầm lập dân chủ. Mà phải vì chính trị ra rằng nếu thực sự muốn thì lập dân chủ thì hành vi của vua Bảo Đại những ngày toàn bộ việc quy định đã mở rộng được vào dân chúng và có thể giúp tiết kiệm được một đời, một cuộc sống, xương máu cho dân Việt Nam trên con đường vòng hơn 50 năm áp bức được trải gay gắt hơn cả phong kiến. Nhưng, một khác, muốn coi chính biến này là một cuộc cách mạng thì phải hiểu cách mạng theo nghĩa của học quy chiếu cộng sản. Nhìn dưới góc độ, chính biến mùa Thu chỉ là một “khâu” của cuộc chính quyền trong chuỗi dài cách mạng cộng sản, theo con đường “Cách mạng tháng Mười” mà lịch sử một thế kỷ qua đã chứng minh rằng nó đã thất bại ngay từ bước quá độ, không thể và không bao giờ đi tới được thành công.

Trong những năm tới, Việt Nam chúng ta cũng sẽ có những công trình nghiên cứu sự học vô tận – như trong bộ sưu tập học-cộng-sản, do giáo sư đời học Nga, Iouri Afanassiev, chủ trì và tiến hành năm 1991 tại Học Viện Khoa – học địa ra trước ánh sáng những thao tác của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong ý đồ của người hi vọng và người tổ chức sự. Nhưng ngay từ bây giờ người ta cũng đã có sự đồng nhất thoáng kết luận rằng cuộc chính biến mùa thu 45 không thể coi là một cuộc cách mạng

55 Năm Sau Nhìn Lại: Cách Mạng Hay Cải Cách Chính Quyền

Tên: GS Nguyễn Thanh Hiệp

Tháng: 03, Ngày: 8, Năm: 2012 08:29

– dù vô số hay dân tộc dân chủ nhân dân – mà chủ là một vài cải cách chính quyền.